

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**Câu 1:** Cho bảng số liệu:

Sự thay đổi của biên độ nhiệt độ năm theo vĩ độ địa lí trên Trái Đất (°C)

Vĩ độ	0°	20°	30°	40°	50°	60°	70°	80°
Bán cầu Bắc	1,8	7,4	13,3	17,7	23,8	29,0	32,2	31,0
Bán cầu Nam	1,8	5,9	7,0	4,9	4,3	11,8	19,5	28,7

Nhận xét nào sau đây **đúng** về thay đổi biên độ nhiệt độ năm theo vĩ độ địa lí?

- A. Càng lên vĩ độ cao, biên độ nhiệt độ năm càng tăng.
- B. Biên độ nhiệt độ năm ở các vĩ độ bán cầu Bắc nhỏ hơn bán cầu Nam.
- C. Biên độ nhiệt độ năm ở vĩ độ thấp lớn hơn ở vĩ độ cao.
- D. Càng về xích đạo, biên độ nhiệt độ năm càng tăng.

Câu 2: Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến lượng mưa là

- A. khí áp, frông, gió, địa hình, thổ nhưỡng.
- B. khí áp, frông, gió, dòng biển, địa hình.
- C. khí áp, frông, gió, địa hình, sông ngòi.
- D. khí áp, frông, gió, dòng biển, sinh vật.

Câu 3: Ý nghĩa của hồ đầm đối với sông là

- A. nhiều thung lũng.
- B. tạo địa hình dốc.
- C. điều tiết dòng chảy.
- D. giảm số phụ lưu sông.

Câu 4: Biện pháp chủ yếu nhất để làm giảm tác hại của lũ trên các sông miền núi là?

- A. Đắp đập ngăn chặn dòng chảy.
- B. Thường xuyên nạo vét lòng sông.
- C. Xây dựng nhiều nhà máy thủy điện.
- D. Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn.

Câu 5: Hiện tượng biển tiến, biển thoái là kết quả của vận động nào sau đây?

- A. Nằm ngang.
- B. Thăng đứng.
- C. Nâng lên.
- D. Hạ xuống.

Câu 6: Trong việc hình thành đất, thực vật **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Hạn chế sự xói mòn, rửa trôi.
- B. Góp phần làm phá hủy đá.
- C. Phân giải, tổng hợp chất mùn.
- D. Cung cấp vật chất hữu cơ.

Câu 7: Theo quy ước, nếu đi từ đông sang tây qua kinh tuyến 180° thì

- A. tăng thêm một ngày lịch.
- B. lùi lại hai ngày lịch.
- C. lùi lại một ngày lịch.
- D. tăng thêm hai ngày lịch.

Câu 8: Tính chất của gió Tây ôn đới là

- A. nóng ẩm.
- B. ẩm.
- C. lạnh khô.
- D. khô.

Câu 9: Giới hạn dưới của sinh quyển là

- A. độ sâu 11km đáy đại dương.
- B. đáy đại dương và đáy của lớp vỏ phong hoá.
- C. giới hạn dưới của vỏ lục địa.
- D. giới hạn dưới của lớp vỏ Trái đất.

Câu 10: Khi ba thiên thể Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất ở vị trí như thế nào thì dao động của thủy triều nhỏ nhất?

- A. Đối xứng.
- B. Vuông góc.
- C. Vòng cung.
- D. Thăng hàng.

Câu 11: Ở đồng bằng, tầng đất thường

- A. bạc màu, ít chất dinh dưỡng.
C. dày, giàu chất dinh dưỡng.

- B. dày do bồi tụ.
D. mỏng, dễ xói mòn.

Câu 12: Ngoại lực có nguồn gốc từ

- A. bên trong Trái Đất.
C. lực hút của Trái Đất.

- B. nhân của Trái Đất.
D. bức xạ của Mặt Trời.

Câu 13: Về mùa đông, ở các địa điểm trên bán cầu Bắc luôn có

- A. toàn ngày hoặc đêm.
C. ngày dài hơn đêm.

- B. đêm dài hơn ngày.
D. ngày đêm bằng nhau.

Câu 14: Nguyên nhân sinh ra các mùa trên Trái Đất là do

- A. Trái Đất tự chuyển động tự quay quanh trục.
B. Trái Đất hình cầu, tự quay quanh trục và nghiêng theo phương cố định.
C. Trái Đất tự chuyển động quay quanh Mặt Trời.
D. trục Trái Đất nghiêng và không đổi phương khi tự quay quanh Mặt Trời.

Câu 15: Phát biểu nào sau đây **không** phải ảnh hưởng của khí hậu tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

- A. Sinh vật phát triển tốt trong môi trường tốt về nhiệt, ẩm.
B. Mỗi loài cây thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định.
C. Thực vật sinh trưởng nhờ đặc tính lí, hoá, độ phì của đất.
D. Cây xanh nhờ ánh sáng để thực hiện quá trình quang hợp.

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1(3,0 điểm): Cho bảng số liệu:

Lưu lượng nước trung bình của sông Đà Rằng (qua trạm Củng Sơn)

(Đơn vị: m³/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	129	77	47	45	85	170	155	250	368	682	935	332

- a. Tính lưu lượng nước trung bình tháng của sông Đà Rằng.
b. Vẽ biểu đồ thể hiện lưu lượng nước trung bình các tháng của sông Đà Rằng.
c. Nhận xét mùa lũ, mùa cạn(mùa lũ vào tháng nào, mùa cạn vào tháng nào), và giải thích nguyên nhân.

Câu 2(2,0 điểm): Phân tích nhân tố địa hình, sinh vật ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố sinh vật trên trái Đất.

----- **HẾT** -----

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5
A	B	C	D	B
6	7	8	9	10
C	A	B	B	B
11	12	13	14	15
C	D	B	D	C

II. PHẦN TỰ LUẬN

CÂU	ĐÁP ÁN
	a. Tính lưu lượng nước trung bình tháng của sông Đà Rằng. - Lưu lượng nước trung bình tháng của sông Đà Rằng: 273m ³ /s

1	<p>b. - Vẽ biểu đồ đường (thiếu đơn vị, tháng – 0,25 đ)</p> <p>c. - Nhận xét :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mùa lũ từ tháng 9 đến tháng 12 - Mùa cạn từ tháng 1 đến tháng 8 - Nguyên nhân: do lưu vực của sông Đà Rằng nằm trong khu vực có mưa vào thu - đông.
2	<p><i>Nhân tố địa hình, sinh vật ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố sinh vật trên trái Đất.</i></p> <p>+ Địa hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ cao: làm thay đổi nhiệt độ và lượng mưa $\Rightarrow$ các vành đai sinh vật khác nhau. - Độ dốc và hướng sườn: lượng nhiệt, ẩm và sự chiếu sáng khác nhau nên sinh vật phát triển khác nhau. <p>+ Sinh vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực vật, động vật và vi sinh vật có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong chuỗi thức ăn. - Nguồn thức ăn phong phú sinh vật đa dạng. - Nguồn thức ăn ít thì SV đơn điệu.